

Chuyển đổi số cơ sở Giáo dục Mầm non




Cập nhật lần cuối: 15:54, 03/04/2025




Mầm non Thái Mỹ (Mã đơn vị: 79783345)




Đơn vị trực thuộc: Phòng GDĐT huyện Củ Chi (Lưu ý: Nhà trường kiểm tra lại đơn vị trực thuộc trước khi Nộp phiếu. Nếu chưa đúng, Nhà trường vui lòng liên hệ bộ phận hỗ trợ để được cập nhật)





Kế hoạch đánh giá: 2024 - Đánh giá chuyển đổi số Cơ sở Giáo dục Mầm non (QĐ 3276)-HCM




| Đề mục | Tiêu chí đánh giá | Điểm tối đa | Điểm/Đánh giá | Mức độ | Minh chứng | Hướng dẫn |
|--------|---|-------------|---------------|--------|--|--|
| 1 | Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CĐS): | 0 | 0 | | | |
| | Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CĐS) nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non (ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch hằng năm) | | Đã ban hành | | Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số KH_CHUYEN_DOI_SO2.docx 1539kh_thuc_hien_nhiem_vu_cntt.pdf | Điều kiện bắt buộc (Kế hoạch, văn bản minh chứng)[2] |
| 2 | Triển khai ứng dụng[1] quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Nếu có, cung cấp | 60 | 46 | | | |


| thông tin (tên phần mềm, tự xây dựng/ mua thuê/ miễn phí) và có triển khai các nội dung sau: | | | | | |
|--|--|---|--|---|--|
| - Quản lý thông tin trẻ em | | 5 | | Phần mềm quản lý sức khỏe trẻ  | (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin trẻ em của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm) |
| - Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em. | | 5 | | phần mềm quản lý sức khỏe trẻ  | (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm) |
| - Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. | | 5 | | phần mềm cơ sở dữ liệu  | (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm) |
| - Quản lý thông tin y tế trường học. | | | | | (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin y tế trường học của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển |

| | | | | | |
|--|----|---|--|--|---|
| | | | | | khai: 0 điểm) |
| - Quản lý thông tin phổ cập giáo dục. | | 5 | | Phần mềm phổ cập giáo dục  | (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin phổ cập giáo dục của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm) |
| - Quản lý thông tin tài sản, tài chính. | | 3 | |  | (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin tài sản, tài chính, tối đa 03 điểm; không triển khai: 0 điểm) |
| - Quản lý văn bản điện tử. | | 0 | Đáp ứng tốt | | (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu quản lý văn bản điện tử, tối đa 03 điểm; không triển khai: 0 điểm) |
| - Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hàng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ. | 60 | | <ul style="list-style-type: none"> • Đáp ứng tốt: từ 46-60 điểm • Đáp ứng cơ bản: từ 20-45 điểm • Chưa đáp ứng: dưới 19 điểm | Tính khẩu phần ăn cho trẻ  | (Cách đánh giá: Có triển khai, có thông báo đến cha mẹ trẻ thường xuyên và đáp ứng yêu cầu theo quy định, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm) |
| - Chức năng tổ chức hoạt | | | | | (Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/tháng/quý) |

| | | | |
|--|-------------|---|--|
| động giáo dục trẻ | 5 | | đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm) |
| - Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường. | 5 | nhóm zalo  | (Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm) |
| - Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng. | 1 |  | (Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần, tháng, quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 2,5 điểm; không triển khai: 0 điểm) |
| - Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý) | 5 | có các phần mềm csdl  | (Cách đánh giá: Kết nối (API) và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, tối đa 5,5 điểm; thiếu kết nối cho một nội dung triển khai, trừ 0,5 điểm; không có kết nối: 0 điểm) |
| - Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, | Đã ban hành | quyết định Quyết định ban hành quy chế.docx | Điều kiện bắt buộc (Kế hoạch, văn bản minh chứng)[2] |

| | | | | | | |
|----------|--|-----------|-----------|--|--|--|
| | chăm sóc, giáo dục trẻ | | | | | |
| 3 | Triển khai dịch vụ trực tuyến: | 12 | 11 | | | |
| | - Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến. | | 4 | | Phần mềm tuyển sinh đầu cấp  | (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, tối đa 4 điểm; không triển khai: 0 điểm) |
| | - Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng web/thiết bị thông minh/ mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối thiểu các chức năng: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá. | 12 | 3 | Đáp ứng tốt <ul style="list-style-type: none">• Chưa đáp ứng: dưới 3 điểm• Đáp ứng cơ bản: từ 4-8 điểm• Đáp ứng tốt: từ 9-12 điểm | nhóm zalo liên hệ phụ huynh  | (Cách đánh giá: Có triển khai đầy đủ tối thiểu các chức năng trên, tối đa 04 điểm; không triển khai: 0 điểm) |
| | - Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt. | | 4 | |   | (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, tối đa 04 điểm; không triển khai: 0 điểm) |
| 4 | Phát triển nguồn nhân lực | 20 | 17 | | | |

| | chuyên đổi số: | | | | | |
|----------|--|----------|----------|---|--|--|
| | - Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. | | 7 | Đáp ứng tốt | có sử dụng | (Cách đánh giá: Tỷ lệ >80%: 10 điểm; tỷ lệ từ trên 60%-80%: 7,5 điểm; tỷ lệ từ trên 40%-60%: 05 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-40%: 2,5 điểm; tỷ lệ dưới 10%: 0 điểm) |
| | - Tỷ lệ giáo viên hàng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số. | 20 | 10 | <ul style="list-style-type: none"> • Chưa đáp ứng: dưới 4 điểm • Đáp ứng cơ bản: từ 5-15 điểm • Đáp ứng tốt: từ 16-20 điểm | 95% giáo viên tham gia lớp tập huấn  | (Cách đánh giá: Tỷ lệ >80%: 10 điểm; tỷ lệ từ trên 60%-80%: 7,5 điểm; tỷ lệ từ trên 40%-60%: 05 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-40%: 2,5 điểm; tỷ lệ dưới 10%: 0 điểm) |
| 5 | Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: | 8 | 6 | | | |
| | - Tỷ lệ phòng học có thiết bị (như: thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính, thiết bị nghe, nhìn, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi | | 4 | Đáp ứng cơ bản | 13 lớp có tivi   | (Cách đánh giá: Tỷ lệ >50%: 04 điểm; tỷ lệ từ trên 30%-50%: 03 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-30%: |

| | | | | | |
|--|----------|----------|--|--|--|
| <p>dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet (trong trường hợp thiết bị có cổng kết nối Internet)</p> | <p>8</p> | | <p>dưới 2 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đáp ứng cơ bản: từ 3-6 điểm • Đáp ứng tốt: từ 7-8 điểm |  | <p>02 điểm; tỉ lệ từ trên 05% -10%: 01 điểm; tỉ lệ <05%: 0 điểm)</p> |
| <p>- Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non</p> | | <p>2</p> | | <p>máy tính kết nối internet ở văn phòng Doc1.docx</p> | <p>(Cách đánh giá: Có máy tính phục vụ công tác văn phòng và các tổ chuyên môn: tối đa 04 điểm; có máy tính phục vụ công tác văn phòng: 02 điểm; không có máy: 0 điểm)</p> |

H I U T R N G



Nguyễn Thị Nữ